

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS - ST
Ngày: 27 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Viết C, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1995 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết C “đã chết” và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

2. Phạm Văn H (tên gọi khác Phạm Văn Đ), sinh ngày 13 tháng 4 năm 1993 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

3. Đỗ Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1993 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã T, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Uy Q và bà Phạm Thị Đ; có

vợ là Phạm Thị T, có một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

4. Phạm Lý H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1995 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/02/2019; “có mặt”.

5. Nguyễn Văn C, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1994 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và bà Ngô Thị R; có vợ là Trần Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

6. Phạm Văn K, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1993 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 20, xã T huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị M; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

7. Phạm Hùng V, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1995 tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã T, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960, nơi cư trú: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Viết T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 19, xã , huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

3. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/02/2019 (tức ngày mừng bầy Tết Nguyên đán), Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Phạm Văn K, Nguyễn Văn C, Phạm Hù V, Phạm Viết T và Ngô Văn H, đều trú tại xã T tụ tập tại khu vực cầu thuộc xóm 22, xã T chơi. C, H, Đ, K, C, V và Phạm Lý H cùng rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền tại mặt cầu. Cả nhóm phát hiện thấy có 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng để ở vệ cỏ ngay chân cầu, H nhặt vỏ bao thuốc lá vinataba trên mặt cầu, lấy chiếc kéo nhỏ mũi bằng kim loại, kích thước (02x03)cm, màu trắng bạc có sẵn trong túi áo đang mặc ra cắt 04 (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Cả nhóm thống nhất cách thức chơi như sau: Những người chơi nhận cửa chắn hoặc cửa lẻ, rồi đặt tiền cược xuống chiếu trước mặt mình từ 50.000đ đến 500.000đ/người/ván. Người cầm cái cho 4 quân vào trong lòng đĩa rồi úp bát lên xóc, khi mở bát nếu cứ có 2 cặp quân cùng màu hoặc cả 4 quân cùng màu thì cửa chắn thắng, người cầm cái được ăn tiền các cửa lẻ và trả tiền cho các cửa chắn bằng số tiền người đó đặt. Còn nếu có 01 quân vị khác màu 3 quân còn lại thì cửa lẻ thắng, người cầm cái ăn tiền các cửa chắn và trả tiền các cửa lẻ. C là người cầm cái xóc đĩa để cho mọi người cùng chơi, những người còn lại bỏ tiền ra đặt ở hai cửa chắn lẻ tùy người chơi theo từng ván. Phạm Viết T ngồi sau C, Ngô Văn H ngồi sau V để xem, không tham gia đánh bạc. Chơi được một lúc, H thua hết tiền nên cầm chiếc điện thoại di động Iphone 6s cho C lấy 3.000.000đ (ba triệu đồng) để chơi tiếp. Đến 02 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Văn Cường, Phạm Văn K, Phạm Lý H và Phạm Viết C bỏ chạy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tổng số tiền 12.400.000đ (trong đó thu trên chiếu bạc là 3.300.000đ và thu trong người các đối tượng là 9.100.000đ); 01 điện thoại di động Iphone 6s; 01 bộ bát sứ và 04 quân vị các đối tượng sử dụng để đánh bạc; cùng 02 xe mô tô đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra; C, K, H, C đã ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Phạm Viết C bỏ ra 5.750.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đang thắng 4.250.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6s. C đã gửi Phạm Viết T giữ hộ số tiền 9.100.000đ và chiếc điện thoại di động. Khi bị phát hiện Cảnh bỏ chạy cầm theo 900.000đ, số tiền này C đã tự giác giao nộp khi ra đầu thú.

- Phạm Văn H bỏ ra 1.700.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6s, để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 1.600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s, bị thu giữ 100.000đ.

- Đỗ Văn Đ bỏ ra 1.900.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.300.000đ, bị thu giữ 3.200.000đ.

- Phạm Lý H bỏ ra 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua 1.400.000đ, H cầm theo 100.000đ bỏ trốn, số tiền này H đã chi tiêu hết trong quá trình bỏ trốn. (Số tiền này H chưa giao nộp lại)

- Nguyễn Văn C bỏ ra 1.150.000đ để đánh bạc, khi bị phát hiện đã thua hết 1.150.000đ.

- Phạm Văn K bỏ ra 1.300.000đ để đánh bạc, khi bị phát hiện đã thua hết 1.300.000đ.

- Phạm Hùng V bỏ ra 100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết 100.000đ.

Cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 14/5/2019 của VKSND huyện X truy tố các bị cáo: Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Viết C. Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V. Đối với các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Viết C từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo từ 30 đến 33 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ.

Xử phạt các bị cáo Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng V từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo H, Đ, H, C, K, V.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quần vớ; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 13.300.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6s, truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo H.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18B1 - 677.47 cho bị cáo Phạm Viết C.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo: Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 00 giờ 30 phút đến 02 giờ ngày 11/02/2019, tại mặt cầu xóm 22, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V đã có hành vi cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền là 13.400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6s trị giá 3.000.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, đều nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Các bị cáo háms lợi, tụ tập đánh bạc sát phạt lẫn nhau, bất chấp hậu quả. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự thì mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Trong đó bị cáo Phạm Viết C có số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, mặt khác bị cáo là người cầm cái nên xếp vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo H, Đ, H, C, K, V xếp vai trò sau và chịu mức hình phạt thấp hơn.

[5] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C,

Phạm Văn K, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Phạm Hùng V có bố là thương binh nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích trên cũng như cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo C được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; các bị cáo H, Đ, C, H, K, V áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo H, Đ, H, C, K, V.

Đối với các bị cáo H, Đ, C, K và V đều đã bị tạm giữ, thời gian tạm giữ 6 ngày (từ ngày 11/02/2019 đến 16/02/2019), thời gian tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ: 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 13.300.000 và 01 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước cũng như truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo H. Đối với 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18B1 - 677.47 nhãn hiệu Exciter của bị cáo Cảnh không liên quan đến việc phạm tội, mặt khác tiền mua xe mô tô do bà Nguyễn Thị C mẹ đẻ bị cáo bỏ ra nên HĐXX sẽ trả lại bị cáo và bà Nguyễn Thị C chiếc xe này.

Đối với chiếc kéo Phạm Văn Hồ sử dụng để cắt quân vị, Hồ đã để lên thành cầu và rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe máy BKS 18F1 - 312.99, nhãn hiệu Honda Leed, của Phạm Văn K sử dụng để đi đến nơi đánh bạc. Quá trình điều tra, xác minh được là xe của bà Phạm Thị M (mẹ đẻ của K) và không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã trả lại chiếc xe trên cho bà M là phù hợp.

[9] Đối với Phạm Viết T và Ngô Văn H, có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia vào hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền cùng 07 đối tượng trên. Việc T giữ hộ C số tiền 9.100.000đ đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s do C thắng bạc mà có, nhưng không bàn bạc từ trước, không nhằm mục đích hưởng lợi nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với T và là phù hợp với pháp luật.

[10] Án phí: Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H Nguyễn

Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Viết C: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V. Đối với các bị cáo Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Phạm Viết C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án (27/6/2019). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến 16/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Giao bị cáo Phạm Viết C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Phạm Viết C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 6 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành là 29 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

1.3 Xử phạt bị cáo Phạm Lý H 21 tháng cải tạo không giam giữ.

1.4 Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn K mỗi bị cáo 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành là 20 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

1.5 Xử phạt bị cáo Phạm Hùng V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian 6 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11/02/2019 đến ngày 16/02/2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý

H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quần vớ;

Tịch thu số tiền 13.300.000đ (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo Phạm Lý H để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18B1 - 677.47 cho bị cáo Phạm Viết C và bà Nguyễn Thị C.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 46/CCTHA và biên lai thu tiền số 06303 cùng ngày 24/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Phạm Viết Cảnh, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Viết C, Phạm Văn H, Đỗ Văn Đ, Phạm Lý H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Phạm Hùng V; bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Long

- Lưu văn phòng.

